

thực hiện các biện pháp phòng ngừa và cải tiến chất lượng sản xuất.

Khuyến khích vật chất được gắn liền với hiệu quả thực tế của việc nâng cao chất lượng sản xuất. Ví dụ, trong một nhà máy dệt, một nửa thu nhập của người công nhân là do chất lượng sản phẩm của anh ta làm ra, còn một nửa tùy thuộc vào hiệu quả kinh tế chung của nhà máy.

Trong chính sách khuyến khích kinh tế, còn một số tồn tại cần phải nghiên cứu giải quyết, như việc thưởng các thành tích tiết kiệm vật tư, lại mâu thuẫn với việc thưởng cất giấu chất lượng, đòi hỏi những vật tư đắt tiền hơn; cũng còn cần phải điều hòa lợi ích của người công nhân với lợi ích của xí nghiệp, và lợi ích của cả nước, làm sao cho việc tăng thu nhập của người công nhân phải đem lại lợi ích lớn hơn cho xí nghiệp, và lợi ích của xí nghiệp lại có thể cống hiến được nhiều hơn cho thu nhập quốc dân.

Các biện pháp về tâm lý đã được chứng tỏ là có hiệu quả và có nhiều triển vọng nhất trong các hoạt động kinh tế thực tiễn ở Ba-lan. Năm 1967, các xí nghiệp công nghiệp bắt đầu thực hiện những điều khuyến cáo của Ủy ban Chất lượng và Đo lường, sau khi Ủy ban này nghiên cứu các phương pháp quản lý chất lượng ở nước ngoài, và kiến nghị những phương pháp nên làm ở Ba-lan. Thoạt đầu, việc áp dụng các nguyên tắc động viên tâm

lý chỉ hạn chế trong việc nâng cao tay nghề của người công nhân, và phân tích các nguyên nhân khuyết tật, sau đó được mở rộng ra các cơ quan thiết kế, các phòng nghiên cứu thí nghiệm, v.v... và bằng cách này, dần dần đưa được vào toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng tổng hợp.

Để phổ biến và truyền bá rộng rãi kinh nghiệm, người ta đã tổ chức hai phong trào «thi đua làm tốt» nối tiếp nhau, trong phạm vi cả nước. Ủy ban Chất lượng và Đo lường là người tổ chức đứng ra làm nhiệm vụ phối hợp, với sự tham gia của nhật báo Trybuna Ludu, và của vô tuyến truyền hình Ba-lan, là hai cơ quan thông tin đại chúng lớn nhất, bảo đảm sự tuyên truyền được rộng khắp nhất, và hỗ trợ đặc lực cho các phong trào «thi đua làm tốt».

Tinh thần dẫn của việc động viên tâm lý xã hội vào việc nâng cao chất lượng sản xuất đã được chứng thực trong phong trào «thi đua làm tốt» lần thứ hai. Khoảng một nửa triệu người làm việc trong hơn 300 xí nghiệp công nghiệp tham gia phong trào trên, đã làm tăng thêm được trên 12% tổng sản lượng công nghiệp.

Hệ thống «DO-RO» sẽ không ngừng được phổ biến và áp dụng rộng rãi, và không ngừng được cải tiến, sẽ đạt những hiệu quả ngày càng lớn hơn do công tác quản lý chất lượng đem lại cho nền kinh tế quốc dân Ba-lan.

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 1976

LÊ TÂM

Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng Cộng sản Việt-nam đã đề ra nhiệm vụ «làm tốt công tác đo lường». Đó là một trách nhiệm nặng nề mà chúng ta phải phấn đấu thực hiện, đề cố gắng trong một thời gian ngắn đưa công tác đo lường thoát khỏi tình trạng lạc hậu, nhanh chóng đáp ứng kịp thời những yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, góp phần thực

hiện tốt đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta.

Năm 1976, năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, trong phong trào thi đua đồng khởi của cả nước chào mừng Đại hội lần thứ 4 của Đảng, công tác đo lường địa phương đã có những bước phát triển và tiến bộ đáng kể.

Phổ biến và tuyên truyền về Điều lệ quản lý đo lường.

Cho đến nay, 10 phòng đo lường đã giúp Ủy ban Nhân dân địa phương tổ chức phổ biến 2 Điều lệ về quản lý đo lường cho các ngành, sau đó đã phối hợp với các ngành và Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức hội nghị kiểm điểm tình hình đo lường và bàn việc thực hiện Điều lệ quản lý đo lường trong các cơ sở của ngành và trong huyện.

Phòng Đo lường Hải-phòng đã cộng tác với 6 xí nghiệp, 2 công ti và Sở Xây dựng tổ chức hội nghị kiểm điểm tình hình đo lường và phổ biến điều lệ; tổ chức hội nghị phổ biến thông tư về đăng ký kiểm định và hội nghị bàn biện pháp thực hiện chỉ thị 154 - TTg về cân lớn. Phòng đã cùng với giám đốc của 9 xí nghiệp và 4 công ti bàn biện pháp thực hiện Điều lệ và giúp thành lập tổ chức quản lý đo lường ở các cơ sở này.

Phòng Đo lường Hải-hung đã giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị kiểm điểm công tác quản lý đo lường trong toàn tỉnh và Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ra thông báo có những qui định cụ thể để thực hiện Điều lệ trong tỉnh.

Phòng Đo lường Hà-nam-ninh đã tổ chức hội nghị về công tác đo lường tự quản và hội nghị tổng kết, đánh giá những hoạt động đo lường và quản lý đo lường toàn tỉnh trong 10 năm qua, kiểm điểm tình hình hiện tại và bàn những biện pháp cụ thể thực hiện Điều lệ.

Phòng Đo lường Hà-sơn-bình đã xuất bản tập các văn bản Pháp chế về đo lường, in hàng nghìn tờ áp phích trích các điều của Điều lệ. Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ra quyết định về việc đẩy mạnh thi hành hai Điều lệ quản lý đo lường ở địa phương.

Phòng Đo lường Vĩnh-phú đã phối hợp với Ti Thương nghiệp và Liên hiệp Công đoàn tổ chức phổ biến Điều lệ cho trên 600 cán bộ phụ trách các cửa hàng, nhân viên mậu dịch, thủ kho, cán bộ theo dõi công tác đo lường ở các ti, công ti và các cán bộ thuộc tổ kiểm tra của quần chúng.

Các Phòng Đo lường khác như Nghệ-tĩnh, Hà-nội, Thái-bình... đều có tổ chức những buổi họp để phổ biến những qui định của Điều lệ cho cán bộ phụ trách, nhân viên mậu dịch, thủ kho thuộc các ngành thương nghiệp, lương thực, một số hợp tác xã nông nghiệp ở những huyện trọng điểm. Ngoài ra nhiều phòng như Hải-phòng, Hải-hung, Hà-nội... đã sử dụng báo, đài truyền thanh để tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng về công tác đo lường.

Công tác phổ biến tuyên truyền đã có tác dụng thúc đẩy các ngành, các cấp quan tâm

đến công tác đo lường, nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên và nhân viên về ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích thiết thực của công tác đo lường và quản lý đo lường. Nhiều ngành và cơ sở đã chú ý tổ chức công tác quản lý đo lường trong ngành, cơ sở, có quan hệ và cộng tác với Phòng đo lường.

Xây dựng tổ chức quản lý đo lường ở các ngành và cơ sở.

Nhiều phòng đã xem công tác xây dựng tổ chức quản lý đo lường ở các ngành và cơ sở là trọng tâm hoạt động trong năm 1976; trong đó các phòng Hà-nội, Hải-phòng, Hà-nam-ninh đã có nhiều cố gắng. Cho đến nay, ở phần lớn các tỉnh, thành phố, trong các ngành thương nghiệp và lương thực đều đã có cán bộ theo dõi công tác đo lường. Ở Hà-nội, 3 trong 7 công ti và 2 cửa hàng mậu dịch quốc doanh đã có tổ chức chuyên trách về đo lường; 3 xí nghiệp công nghiệp và một hợp tác xã nông nghiệp đã xây dựng tổ chức đo lường. Hải-phòng đã xây dựng được 18 tổ chức quản lý đo lường ở các ngành lưu thông phân phối và ở xí nghiệp sản xuất có trên 70 cán bộ chuyên trách; trong số đó, có những tổ chức đã hoạt động tương đối có nề nếp, hàng năm tự kiểm định và sửa chữa được hàng nghìn dụng cụ đo, đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất và kinh doanh. Phòng Đo lường Hà-nội và Hải-phòng chú trọng đến các xí nghiệp có sản phẩm thuộc diện quản lý chất lượng của thành phố. Các phòng Đo lường Hà-nam-ninh, Hải-hung, Vĩnh-phú, Nghệ-tĩnh, Thanh-hóa, Hà-tuyên... đã xây dựng được bộ phận chuyên trách hoặc bán chuyên trách về đo lường trong các ngành thương nghiệp, lương thực, ngoại thương và ở một số huyện trọng điểm của tỉnh.

Ở những nơi có tổ chức quản lý đo lường hoạt động, tình trạng đo lường được cải thiện rõ rệt; tỉ lệ dụng cụ sai hỏng giảm nhiều, ví dụ: ở Hải-hung, một số cơ sở thương nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp dụng cụ sai hỏng trước đây thường từ 60 đến 80%, nay giảm xuống dưới 20%. Việc bảo quản và sử dụng dụng cụ đo có những tiến bộ do tổ chức được những buổi hướng dẫn về kỹ thuật đo, đưa việc sử dụng và bảo quản thành thạo dụng cụ đo thành một tiêu chuẩn thi đua của công nhân, nhân viên mậu dịch, thủ kho v.v...

Nhờ đó, cơ sở đã thu được những lợi ích thiết thực. Ví dụ: Hợp tác xã nông nghiệp Mễ trì Hà-nội, do có tổ chức quản lý đo lường hoạt động, trong một năm đã làm lợi cho hợp tác xã gần 10 tấn thóc và 1 000 đồng; Xí nghiệp Điện khí Thống nhất Hà-nội sau khi thành lập bộ phận đo lường, chất lượng sản phẩm

đã ổn định hơn và được nâng cao hơn trước, ngoài ra, việc hình thành những tổ chức quản lý đo lường ở cơ sở và ở ngành đã hỗ trợ cho hoạt động của phòng đo lường.

Những tồn tại chính hiện nay trong việc tổ chức quản lý đo lường ở địa phương, là như sau:

- Tổ chức đo lường ở cơ sở và ở ngành vẫn chưa được đều khắp, còn quá ít so với yêu cầu, trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều chỗ trống.

- Hoạt động còn bị hạn chế do thiếu trang bị, thiếu cán bộ, nhân viên chuyên trách, những người kiêm nhiệm, bán chuyên trách thường không dành được nhiều thời gian.

- Quan hệ chưa chặt chẽ giữa phòng đo lường với những tổ chức ở cơ sở, ngành; một số phòng mới hướng dẫn được một số vấn đề về chuyên môn và nghiệp vụ mà chưa quản lý được hoạt động.

Tổ chức sản xuất và sửa chữa dụng cụ đo.

Trong năm 1976, nhiều cơ sở sản xuất dụng cụ đo ở các tỉnh đã được tăng cường, củng cố. Số lượng dụng cụ đo được sản xuất ra tăng so với năm 1975 và chất lượng cũng được chú ý hơn. Các tỉnh đã cho xuất xưởng được 371 003 dụng cụ đo các loại gồm: 3 954 cân bàn, 2 465 cân đĩa, 104 712 cân treo, 136 634 quả cân các loại, 9 380 ca, cốc, bình đong, ống đong, 113 358 thước gỗ đo vải và thước nhôm gấp.

Các địa phương Hà-nội, Hải-hung và Hải-phòng đã chú ý củng cố và tăng cường bộ phận KCS của cơ sở sản xuất cân. Việc tăng thêm trang bị chuẩn và đào tạo cán bộ hướng dẫn về kỹ thuật đã có tác dụng nâng cao dần chất lượng và giảm bớt tỉ lệ sai hỏng ở khâu kiểm tra cuối cùng (ở Hải-hung, số cân bị loại ra ở khâu kiểm tra cuối cùng trước đây là trên 30% nay giảm xuống dưới 10%). Phòng Đo lường Hải-phòng đã cùng Sở Công nghiệp Hải-phòng giúp Nhà máy Long-thành nghiên cứu sản xuất cân đĩa Bêrăngiê 10kg (Cục xét duyệt đầu năm 1977), cân bàn quả dầy 500kg đã sản xuất thử đến mẫu thứ 5, cân ô tô lớn cũng đang được thiết kế và chuẩn bị chế tạo thử mẫu. Phòng Đo lường Hà-nam-ninh đã phối hợp với một xí nghiệp cơ khí nghiên cứu chế tạo cân bàn 300 kg. Phòng Đo lường Hà-nội phối hợp với xí nghiệp sửa chữa dụng cụ đo và hợp tác xã 204 chuẩn bị sản xuất quả cân đồng, hộp quả sai số và cân kỹ thuật...

Số lượng dụng cụ đo được sản xuất ra tuy có tăng hơn năm 1975 nhưng mới đáp ứng được một phần nhỏ yêu cầu của cả nước. Hiện nay, tình trạng thiếu dụng cụ đo vẫn là

một khó khăn lớn cho hoạt động của các ngành. Chất lượng cân mới sản xuất tuy có được nâng lên nhưng vẫn cần phải quan tâm hơn nữa. Song song với việc kiểm định sát sao hơn của phòng đo lường ở khâu xuất xưởng cần tổ chức tốt việc kiểm tra của xí nghiệp đối với các chỉ tiết trong quá trình sản xuất, đồng thời phải qui định những yêu cầu về vận chuyển và bảo quản sau khi dụng cụ được xuất xưởng. Các phòng đo lường địa phương cần nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo địa phương mạnh dạn phát huy khả năng tự sản xuất dụng cụ đo để đáp ứng yêu cầu trong nước, nhưng cần theo đúng qui định của Nhà nước về thể thức xét duyệt mẫu và thiết kế.

Nhiều phòng đã chú ý tổ chức các cơ sở sửa chữa. Các Phòng Đo lường Hải-phòng, Hà-nam-ninh, Hải-hung, Vinh-phủ, Hà-sơn-bình, Nghệ-tĩnh, Hà-tuyên, Bắc-thái đã tổ chức đào tạo công nhân sửa và xây dựng các tổ chức sửa chữa dụng cụ đo cho ngành lương thực, thương nghiệp, cho một số huyện nông nghiệp và xí nghiệp sản xuất. Việc duy trì hoạt động của những tổ chức này còn gặp nhiều khó khăn do chưa kết hợp được với việc kiểm tra, kiểm định của phòng đo lường, chưa tổ chức cung cấp hoặc sản xuất được các phụ tùng thay thế.

Bộ phận sửa chữa của các phòng đo lường Hải-phòng, Thái-bình, Hà-sơn-bình, Nghệ-tĩnh, Hà-nội đã sửa chữa được 3 028 dụng cụ đo các loại gồm cân thương nghiệp, cân phân tích, dụng cụ độ dài, điện, nhiệt, áp suất.

Kiểm định dụng cụ đo.

Các phòng Đo lường đã bảo đảm kiểm định xuất xưởng các dụng cụ đo mới sản xuất với số lượng tăng nhiều so với năm 1975. Riêng cân các loại được kiểm xuất xưởng là 111 131 cái, tăng gấp đôi so với năm 1975 (51 974 cái), các dụng cụ đo dung tích, độ dài và quả cân 259 872 cái, cũng tăng so với năm 1975 (249 724 cái) trong khi biên chế và phương tiện kiểm định của các phòng đo lường không tăng, việc bảo đảm kiểm định một số lượng như vậy là một cố gắng lớn của các phòng đo lường, nhất là các phòng ở Hải-phòng, Hải-hung và Hà-nội. Nhưng có nhược điểm là do số lượng nhiều, nên chất lượng của việc kiểm định có bị ảnh hưởng, một phần do vận chuyển và bảo quản chưa tốt nên có trường hợp dụng cụ đo bị sai hỏng, khi đến tay người dùng không còn bảo đảm yêu cầu về đo lường (cân bàn Long-thành, dụng cụ đong bằng nhựa ở Hà-nội...).

Việc kiểm định định kỳ có tăng chút ít so với năm 1975. Các Phòng đã kiểm được 12 575 cân các loại (năm 1975 là 12 110), trong đó có

266 cân kĩ thuật và cân phân tích, gần 10 cân lớn; 6 524 dụng cụ đo dung tích (năm 1975 là 5 681), trong đó có 1 125 bể lớn và xitéc; gần 6 000 dụng cụ đo công nghiệp tập trung ở các phòng Đo lường Hải-phòng, Hà-nội, Quảng-ninh, Thái-bình và Hà-nam-ninh (năm 1975 chỉ có Phòng Đo lường Hải-phòng kiểm được gần 2 000 dụng cụ đo công nghiệp). Các phòng đã kiểm định ban đầu 9 665 dụng cụ đo các loại sau khi sửa chữa.

Cho đến nay đã có 5 phòng kiểm được cân lớn, 7 phòng có bộ phận kiểm cân kĩ thuật, cân phân tích và 12 phòng kiểm được các loại bể lớn và xitéc, Phòng Đo lường Hà-nam-ninh đã kiểm được dung tích 2 xá lan 200 tấn.

Tỉ lệ các dụng cụ cân đồng sai xấp xỉ 50%, trong đó ở 8 tỉnh tỉ lệ sai đã giảm xuống dưới 50%. Các phòng kiểm định định kì chưa đều, Phòng Đo lường Hà-nam-ninh và Nghệ-tĩnh hoạt động tương đối mạnh, các phòng Đo lường Bắc-thái, Hoàng-liên-son, Hà-bắc, Vĩnh-phú kiểm định kì còn quá ít. Các tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn trong công tác này do địa bàn quá rộng, giao thông khó khăn, biên chế ít, lại thiếu phương tiện kiểm định và vận chuyển. Cho đến nay các phòng chưa đưa việc kiểm định định kì vào nền nếp và thành kế hoạch, chưa thực hiện được việc đăng kí kiểm định theo qui định của Nhà nước, chưa theo dõi thường xuyên tình trạng dụng cụ đo ở từng ngành qua kiểm định định kì. Nhiều phòng chưa kiểm định hết các dụng cụ sau khi sửa chữa (phòng Đo lường Hà-nội trong năm 1976 chỉ kiểm được dưới 50% số cân sau khi sửa chữa).

Thanh tra, giám sát và trọng tài về đo lường.

Phòng Đo lường Hải-phòng thực hiện đầu tiên thanh tra về đo lường ở một xí nghiệp trung ương và 5 xí nghiệp địa phương nhằm giúp lãnh đạo xí nghiệp nhận thức được trách nhiệm đối với tình trạng đo lường của xí nghiệp, từ đó có những biện pháp cải tiến tình hình đo lường và xác định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của bộ phận quản lí đo lường xí nghiệp. Công tác thanh tra còn tăng thêm mối quan hệ và sự hợp tác giữa phòng đo lường và cơ sở sản xuất.

Hầu hết các phòng đều tiến hành giám sát về đo lường ở các ngành lưu thông phân phối, kết hợp với phong trào kiểm tra của quần chúng. Các phòng đã tiến hành gần 300 lần giám sát tại các cửa hàng, công ti và xí nghiệp, kịp thời xử lí những vi phạm trong cân đo. Phòng Đo lường Quảng-ninh tiến hành giám sát việc nhập hàng hóa của công ti thực phẩm Hòn-gai đã phát hiện lượng hàng chênh lệch

thiếu là trên 28 tấn thành tiền là 52 819 đồng. Phòng Đo lường Hà-nội phát hiện nhiều cửa hàng của ngành ăn uống không bán đủ định lượng cho khách hàng hàng tháng và đã lấy thừa của khách hàng hàng trăm nghìn đồng... từ đó Phòng đã kiến nghị những biện pháp chấn chỉnh tình trạng đo lường ở các ngành này.

9 phòng đo lường đã làm trọng tài 40 vụ phát hiện thừa thiếu và kiến nghị đền bù hàng trăm tấn gạo, đường, đồ tương cho các nơi. Các phòng Đo lường Hải-hưng, Hải-phòng, Hà-nam-ninh, Hà-nội đã tiến hành làm trọng tài nhiều vụ mang lại hiệu quả kinh tế lớn và đã rút được nhiều kinh nghiệm trong công tác này.

Việc tiến hành công tác thanh tra, giám sát và trọng tài về đo lường đã đề cao tính pháp chế của công tác quản lí đo lường, có tác dụng thúc đẩy các ngành, các cơ sở quan tâm đến trách nhiệm của mình đối với công tác đo lường và quản lí đo lường. Với những lợi ích và hiệu quả thiết thực, công tác này đã làm cho các ngành, các cơ sở và quần chúng nhân dân xác nhận vai trò của quản lí đo lường đối với quản lí kinh tế và kĩ thuật, nâng cao uy tín của cơ quan đo lường Nhà nước. Trong thời gian tới, chúng ta cần đẩy mạnh 3 mặt công tác này thường xuyên hơn và đưa vào nền nếp, qui định những chế độ thưởng phạt cụ thể để tăng cường thêm tính pháp chế của công tác này.

Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Cùng với việc xây dựng mạng lưới quản lí đo lường, các phòng đã tổ chức nhiều lớp đào tạo về nghiệp vụ, kĩ thuật đo lường cho các ngành. Hà-nội đã mở 11 lớp cho 360 người, Hải-phòng 4 lớp cho 110 người, Hà-nam-ninh 7 lớp cho 409 người, Vĩnh-phú 1 lớp cho 30 người, Nghệ-tĩnh 2 lớp cho 79 người. Các phòng khác đều có tổ chức những buổi hướng dẫn sử dụng và bảo quản dụng cụ đo. Các phòng đã đào tạo được một đội ngũ những người làm công tác kiểm tra kiểm định và sửa chữa dụng cụ đo ở các ngành. Nhiều phòng đã biên soạn giáo trình sơ lược để đào tạo nhân viên mậu dịch, thủ kho v.v...

Công tác đào tạo đã giúp cho cán bộ đo lường ở các ngành, các cơ sở hiểu rõ hơn về công tác quản lí đo lường, về nghiệp vụ của công tác quản lí và về kĩ thuật đo, từ đó có ý thức hơn trong việc sử dụng, bảo quản dụng cụ đo. Sau khi được đào tạo, hoạt động của các tổ chức quản lí đo lường ở cơ sở và ngành có được đẩy lên và trực tiếp giúp ích cho cơ sở, ngành.

Xây dựng, củng cố phòng Đo lường.

Do hoạt động quản lý đo lường mang lại những hiệu quả thiết thực nên lãnh đạo nhiều tỉnh và ngành quan tâm ủng hộ. Các phòng như Nghệ-tĩnh, Vinh-phú... đã được tăng cường thêm về trụ sở làm việc và phương tiện kiểm định, vận chuyển. Cho đến nay, đa số các phòng đã kiểm định được dụng tích lớn, một số phòng đã bắt đầu kiểm định cân lớn, phòng Đo lường Quảng-ninh, Thái-bình, Hà-nam-ninh đã triển khai hoạt động quản lý các dụng cụ công nghiệp. Phòng Đo lường Thanh-hóa và Hải-hung cũng đang tích cực chuẩn bị cho việc triển khai hoạt động bộ môn đo dài, điện. Phòng Đo lường Hà-nội đã củng cố tổ chức nội bộ và triển khai hoạt động ở nhiều lĩnh vực. Phòng Đo lường Hải-phòng đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu tự trang bị chế các thiết bị kiểm định, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp công tác, nâng cao năng suất kiểm định và sửa chữa.

Năm 1976 phòng Đo lường Bình-trị-thiên và Quảng-nam-Đà-nẵng đã được thành lập, 2 phòng này hiện đang chuẩn bị cơ sở vật chất để triển khai hoạt động. Phòng Đo lường Lai-châu cũng bước đầu hoạt động.

Hiện nay hoạt động của các phòng đo lường vẫn còn có những khó khăn do thiếu trang bị, cán bộ, phương tiện vận chuyển, khả năng và trình độ vẫn còn thấp so với yêu cầu quản lý đo lường theo đúng những qui định của Nhà nước. Năng suất kiểm định còn thấp, số dụng cụ kiểm định hàng năm mới đạt 25-30%, số dụng cụ cần phải kiểm định. Các phòng Đo lường Hà-bắc, Bắc-thái, Vinh-phú, Hà-tuyên do quá ít cán bộ nên chưa đủ năng lực để hoạt động theo những chức năng của một phòng đo lường địa phương. Việc theo dõi kết quả hoạt động của từng bộ phận trong phòng, chế độ báo cáo, công tác thanh tra, giám sát, trọng tải nhiều phòng chưa làm theo đúng các hướng dẫn thống nhất.

Một số hoạt động của Cục Đo lường trung ương.

Để hỗ trợ các phòng đo lường hoạt động, Cục đã tiến hành những công việc sau:

- Dự thảo một số văn bản pháp chế về lệ phí kiểm định qui trình kiểm định trình Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước duyệt.

- Xây dựng phương hướng kế hoạch 5 năm về phát triển đo lường.

- Cùng phòng Đo lường Hải-phòng phối hợp với Nhà máy Cơ khí Long-thành hoàn chỉnh 2 mẫu cân mới để xét duyệt.

- Nghiên cứu thiết kế một số chuẩn khối lượng và dụng tích chuẩn bị năm 1977 đưa sản xuất hàng loạt ở trong nước.

- Giúp Lai-châu, Quảng-nam - Đà-nẵng xây dựng phòng đo lường.

- Tăng cường một số trang bị chuẩn cho các phòng đo lường.

- Mở 13 lớp từ 2 tuần đến 3 tháng đào tạo cán bộ quản lý, kiểm định viên, công nhân sửa chữa cho các ngành và một số phòng đo lường địa phương; biên soạn một số giáo trình cơ bản cho các bộ môn.

- Kiểm tra hoạt động của một số phòng.

Đối với các tỉnh phía nam, Cục đã cử cán bộ khảo sát tình hình đo lường ở một số tỉnh, thành phố, từ đó đề ra phương hướng quản lý công tác đo lường, xây dựng đề án cải thiện tình hình cân đong, bàn với các ngành lương thực, thương nghiệp, vật tư... để đưa vào kế hoạch thực hiện. Cục đã tăng cường người và thiết bị cho Viện Định chuẩn để xây dựng một trung tâm đo lường khu vực phía nam. Năm 1976 bộ phận đo lường của Viện Định chuẩn đã tích cực chuẩn bị hoạt động, nắm tình hình đo lường, kiểm định, kiểm tra một số dụng cụ đo, chuẩn bị việc quản lý dụng cụ đo đang được sản xuất ở miền nam.

Tuy vậy, nhiều việc triển khai còn chậm không đáp ứng yêu cầu của địa phương (việc sản xuất chuẩn, một số văn bản pháp chế cụ thể...). Về một số văn bản pháp chế đã ban hành, Cục chưa hướng dẫn cụ thể và theo dõi việc thực hiện ở các phòng nên những văn bản này chưa được thi hành thống nhất và nghiêm chỉnh.

Nhận xét chung

Năm 1976, công tác quản lý đo lường ở các địa phương đã có những tiến bộ; hoạt động đã mở rộng hơn, khối lượng đã tăng thêm và đi dần vào nề nếp, biểu hiện ở những mặt cụ thể sau đây:

- Công tác xây dựng mạng lưới quản lý đo lường được đẩy mạnh hơn. Nhiều phòng đã đưa công tác đo lường vào địa bàn sản xuất nông nghiệp, tổ chức công tác quản lý đo lường trong một số hợp tác xã, ở cấp huyện, xây dựng cơ sở sửa chữa dụng cụ đo phục vụ cho việc ăn chia phân phối trong hợp tác xã. Công tác quản lý đo lường trong nông nghiệp đã đem lại những lợi ích cụ thể và qua đó rút ra được những kinh nghiệm tốt, chúng ta nên trao đổi để đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện quản lý đo lường trong nông nghiệp.

phục vụ trực tiếp cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp hiện nay.

Số lượng các tổ chức quản lý đo lường ở các ngành, cơ sở cũng tăng hơn, hoạt động cụ thể hơn, giúp cho lãnh đạo các ngành và cơ sở chủ ý hơn đến công tác đo lường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của phòng đo lường và đưa công tác quản lý đo lường dần vào nền nếp. Ở Hà-nội và Hải-phòng, công tác này đã kết hợp được với công tác tiêu chuẩn hóa và kiểm tra chất lượng sản phẩm, phục vụ cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở địa phương.

— Việc sản xuất dụng cụ đo đã được chú ý hơn, số lượng nhiều hơn và chất lượng khá hơn. Nhiều phòng đã tác động đề ngành chủ quản tăng cường cơ sở vật chất cho xí nghiệp sản xuất dụng cụ đo, tổ chức việc kiểm tra kỹ thuật ở từng khâu, việc xét duyệt sản phẩm mẫu được tiến hành chặt chẽ hơn đã có tác dụng nâng cao chất lượng của dụng cụ đo mới sản xuất.

— Công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ được đẩy mạnh hơn, ngoài những kiến thức chuyên môn thiết thực cho hoạt động, nhiều phòng đã giải thích những qui định của điều lệ quản lý đo lường, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý cho học viên.

Tình trạng trang bị chuẩn và phương tiện kiểm định thiếu thốn vẫn là một trở ngại lớn trong hoạt động đo lường. Các phòng đo lường địa phương nên cố gắng tiến tới sản xuất được ở địa phương những trang bị chuẩn cấp thấp và các phương tiện kiểm định đủ cung cấp cho các ngành và trang bị cho phòng đo lường.

Về mặt tổ chức, cũng nên được các cơ quan có trách nhiệm quan tâm tăng cường đề nâng cao năng lực hoạt động của phòng đo lường. Đối với các tỉnh phía nam, cần sớm chuẩn bị xây dựng phòng đo lường và triển khai hoạt động.

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1977 vẫn ra đều kì hằng tháng.

Đặt mua dài hạn :

— *Tại Hà-nội :* Phòng phát hành Báo chí 66 Tràng-tiền, các Phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-da.

— *Tại các nơi khác trong cả nước :* Sở, Ti bưu điện thành phố tỉnh ; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.

Mua lẻ :

Tại Hà-nội và các nơi khác trong cả nước :

— *Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v..*

Trong việc đặt mua Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết theo địa chỉ :

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39 Trần Hưng Đạo — Hà - nội